

Bản án số: 379/2022/HS-PT

Ngày: 25/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1126/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo: **A1** sinh ngày 19/11/1969 tại Việt Nam; nơi cư trú: Bản PK, huyện ST, tỉnh HP, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8; giới tính: Nam; dân tộc: Lào lùm; tôn giáo: Ma; quốc tịch: Lào; con ông A2 (đã chết), không xác định được mẹ; có vợ là A3 sinh năm 1969 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020 và đã chết vào ngày 18/11/2021 theo Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS ngày 29/11/2021 của UBND TP TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng TT phối hợp với Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Đội Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng A1 (sau đây gọi là A) đang có hành vi đem theo chất ma túy để bán cho khách. Thu giữ trong túi xách nylon

màu đen của A có 02 bánh màu vàng hình chữ nhật, bên trong mỗi bánh đều chứa 30 túi nilon màu xanh và màu hồng, tổng 60 túi, mỗi túi chứa 200 viên, tổng là 12.000 viên nén màu xanh và màu hồng ký hiệu “WY”. Theo lời khai của A đây là ma túy tổng hợp, A mang đi để giao cho khách thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 gói nilon màu vàng, dạng hình hộp chữ nhật, bên trong mỗi gói đều có 30 (Ba mươi) túi nilon màu xanh, màu hồng, tổng có 60 túi, bên trong mỗi túi chứa 200 viên nén màu xanh và màu hồng, tổng có 12.000 viên, trên bề mặt các viên nén đều có ký hiệu “WY”;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Unitel, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng thu giữ của A.

Tại bản Kết luận giám định số 2527/PC09 ngày 12/9/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 120 viên nén màu xanh ký hiệu “WY” của hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 11,295 gam, loại Methamphetamine; 11.880 viên nén màu hồng ký hiệu “WY” của hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1.207,480 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của 12.000 viên ma túy là 1.218,775 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra A khai nhận như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, A, đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông Việt Nam tên là A4 (A quen biết A4 khoảng một năm trước, khi đó A4 đang làm ăn tại Lào), hẹn A đến khu vực cửa khẩu NT thuộc cột mốc 515, huyện QP, tỉnh Nghệ An để nói chuyện làm ăn. A đồng ý rồi đi từ nhà ở Bản PK, huyện ST, tỉnh HP, nước CHDCND Lào đến khu vực cửa khẩu NT gặp A4. Tại đây, A4 nói đang cần mua 60 túi hồng phiến và hỏi A có biết ai bán ma túy hồng phiến, thì mua rồi bán lại cho A4. A trả lời “về Lào mua mới có”. A4 nói sẽ đưa trước cho A 40.000.000 đồng để A về Lào mua 60 túi hồng phiến, còn thiếu bao nhiêu khi nào A giao ma túy, A4 sẽ trả. A đồng ý, rồi nhận 40.000.000 đồng hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo cho A4. Sau khi trở về nhà A dò hỏi, tìm mua ma túy và có được số điện thoại của người đàn ông tên A5, nhà ở khu vực bản NC, huyện ST, tỉnh HP, nước CHDCND Lào, bán hồng phiến, A biết mỗi gói hồng phiến chứa 30 túi nhỏ, bên trong mỗi túi chứa 200 viên hồng phiến, A5 bán với giá 10.250.000 Kip Lào, tương đương với 23.000.000 đồng tiền Việt Nam. Ngày 13/8/2020, A gặp A6 tại bản PK. A6 là cán bộ Công an huyện ST, tỉnh HP, nước CHDCND Lào. Trước đây, A6 sống cùng bố mẹ ở cùng bản với A. A nói chuyện với A6 về việc A đang tìm mua 02 gói hồng phiến mỗi gói chứa 30 túi nhỏ, bên trong mỗi túi chứa 200 viên hồng phiến để đem sang Việt Nam bán lại cho A4 kiếm lời. Đồng thời, A nói biết A5 ở bản NC bán hồng phiến, giá mỗi gói khoảng 10.250.000 Kip Lào, nếu mua 02 gói hồng phiến giá 20.500.000 Kip Lào, tương đương với 46.000.000 đồng

tiền Việt Nam. A sẽ bán lại cho A4 với giá 30.000.000 đồng một gói, bán cả 02 gói hồng phiến, sẽ được lãi 14.000.000 đồng. Vì vậy, sau khi A rủ A6 mỗi người góp 10.250.000 Kip Lào để mua hồng phiến của A5 rồi bán lại kiếm lời, A6 đồng ý. Trong thời gian này, A4 liên tục gọi điện hỏi A đã mua được ma túy chưa. A trả lời “chưa có” và hẹn với A4 “ngày 09/9/2020, A đi ăn cưới ở bản P thuộc huyện ST, tỉnh HP, nước CHDCND Lào, sẽ giao ma túy cho A4 tại khu vực cửa khẩu TT, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 13 giờ, ngày 08/9/2020, A gọi điện bảo A6 góp tiền mua ma túy như đã thỏa thuận. A6 bảo A đến nhà gặp vợ của A6, trú tại bản L, huyện ST, tỉnh HP, lấy tiền. A hẹn sáng ngày hôm sau sẽ đến lấy tiền. Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2020, A đến nhà A6 tại bản L, huyện ST, tỉnh HP, nước Lào gặp vợ A6 và được vợ của A6 đưa cho 10.000.000 Kíp Lào, A6 còn thiếu A 250.000 Kip Lào như đã thỏa thuận, A cầm 10.000.000 Kíp Lào của vợ A6 đưa rồi về nhà, lúc này A4 tiếp tục gọi điện giục A đem hàng giao cho A4. A hẹn A4 “8 giờ sáng ngày mai (10/9/2020) sẽ có hàng”, A4 nói “chắc chắn ngày mai (10/9/2020), phải có hồng phiến”, A trả lời: “chắc chắn mai có”. Ngay sau đó, A gọi điện cho A5 hỏi mua 02 gói hồng phiến (tổng 02 gói chứa 60 túi hồng phiến). A5 nói 02 gói có giá 20.500.000 Kip Lào, A đồng ý hẹn địa điểm giao dịch ma túy ở dọc đường, cách bản P khoảng 1km. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A đến gặp A5 tại vị trí đã hẹn, A5 đưa cho A 02 gói hồng phiến (gồm 02 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói chứa 30 túi, mỗi túi chứa 200 viên hồng phiến) được bỏ trong một túi nilon màu đen, A đưa cho A5 20.500.000 Kíp Lào. Sau khi mua được ma túy, A gọi điện cho A6 đến đón. A6 đón A rồi đưa A về phòng làm việc của A6 tại Công an huyện ST, để cất giấu ma túy và cho A ngủ lại. Lúc này, A gọi điện cho A4 thông báo giá 60 túi hồng phiến là 60.000.000 đồng, A4 đồng ý và nói khi nào giao hàng sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Khoảng 06 giờ ngày 10/9/2020, A6 điều khiển xe máy chở A đem theo ma túy đến khu vực cửa khẩu TT giao cho A4 như đã hẹn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 10/9/2020, A và A6 đến cửa khẩu TT, A gọi cho A4 nói cả A và A6 cùng đem ma túy giao cho A4 nhưng A4 không đồng ý, yêu cầu chỉ một mình A đem ma túy qua cầu TT giao cho A4 và nhận số tiền còn lại. A đồng ý, bảo A6 đợi rồi một mình đem theo 02 gói hồng phiến, đi theo đường mòn để đến điểm hẹn giao cho A4. Khi A vừa đi qua cầu TT được khoảng 50 mét thuộc địa phận bản B, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, thì bị tổ công tác của Bộ đội Biên Phòng Việt Nam, phát hiện bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Sau khi bị bắt, A đã khai nhận về hành vi và lý lịch của mình, Đồn Biên phòng TT Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đã cử cán bộ phiên dịch, dịch lại lời khai, thì bị can có tên là A7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can số 415/CSMT ngày 15/9/2020 đối với A7 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu người phiên dịch cho bị can, cùng với các tài liệu khác

xác định bị can có tên là A do vậy ngày 27/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 01/CSMT đối với A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Tuyên bố: Bị cáo A (Tên đầy đủ là A1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: A (tên đầy đủ là A1) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/11/2021, bị cáo A kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 18/11/2021 bị cáo A chết theo Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A (tên đầy đủ là A1) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 18/11/2021 bị cáo chết theo Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và người phiên dịch trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo A1 thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng TT phối hợp với Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Đội Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, thì phát hiện và bắt quả tang A1 đang có hành vi đem theo 1.218,77 gam ma túy loại Methamphetamine đi bán nhằm mục đích kiếm lời.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn (1.218,775 gam ma túy loại Methamphetamine) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, theo Trích lục khai tử số 29/TLKT-BS ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì bị cáo đã chết vào ngày 18/11/2021. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần hình phạt đối với bị cáo và phần quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu, tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy, 01 chiếc điện thoại NOKIA bàn phím cứng đã cũ và 01 con dao nhọn đã cũ gi đã thu giữ của bị cáo là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, phần quyết định về vật chứng của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy phần quyết định về hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm của Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo A1 và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Quyết định xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: P. HCTP-VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm

Võ Hồng Sơn

Vũ Minh Tuấn